TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2018/HSST
Ngày 06/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phan Thanh Tùng**

2/ Ông **Huỳnh Đạt Vân**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2018, về tội "Cướp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/QĐXX-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ **Phạm Thành M**; sinh năm 1994; HKTT: ấp Tân Tiến, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Thành L, sinh năm 1966 và bà Võ Thị Bích Th, sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2017 cho đến ngày 18/12/2017 bị cáo được cho tại ngoại để điều tra cho đến nay (có mặt).

2/ **Trần Thanh T**; sinh năm 1999; HKTT: ấp Tân Hưng, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Th T; sinh năm 1974 và bà Võ Thị Đ; sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tam giam từ ngày 17/5/2017 cho đến nay (có mặt).

Người bị hại:

1/ Anh **Nguyễn Văn B** (Tý); sinh năm 1985 (có mặt)

2/ Chị **Võ Thị Mỹ Ch**; sinh năm 1992 (có mặt)

Cùng trú tại: ấp Trần Văn Nghĩa, xã Bàn Tân Định, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

3/ Anh **Lê Thanh V**; sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: ấp Sở Tại, xã Bàn Tân Định, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

4/ Ông **Trần V T1**; sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: ấp 9 Chợ, xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Lê Thái Ng**; sinh năm 1994 (vắng mặt)

Trú tại: Số 166 Nguyễn Biểu, khu phố 2, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2/ Bà **Võ Thị Bích Th**; sinh năm 1970 (có mặt)

HKTT: ấp Tân Hưng, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

Người làm chứng: Anh **Đinh Hoàng Lân**; sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: ấp Minh phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Phạm Thành M; Trần Thanh T; Nguyễn Trọng Kh đã sử dụng xe môtô biển kiểm soát 68S1-306.16 chạy theo quốc lộ 61 chặn xe người đi đường để cướp tài sản. Từ ngày 09/5/2017 cho đến ngày 15/5/2017 M, T và Kh đã thực hiện liên tục các vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang được thể hiện như sau:

Vụ thứ I: Vào khoảng 23 giờ, ngày 09/5/2017 Trần Thanh T chạy xe loại xe Wave màu đỏ biển kiểm soát 68S1-306.16 (không ốp hông, không bửng và không đèn chiếu sáng) chở Phạm Thành M cầm theo dao tự chế, M ngồi phía sau cầm một cây dao, chạy theo Quốc lộ 63 lên cầu Cái Bé – Cái Lớn thuộc ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành. Lúc này khoảng hơn 01 giờ, ngày 10/5/2017 M và T phát hiện xe anh Trần V T1, trú tại khu phố 2, phường Vĩnh Lợi, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang điều khiển xe biển kiểm soát 68E1- 065.26 chạy từ hướng huyện An Biên đến huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang chở phía sau 10 cal nhựa, 03 giỏ sách, 01 bình ắc quy, 02 kết nhựa màu vàng và 01 máy sục

khí oxy, T quay đầu xe lại đuổi theo Tường ép xe T1 vào lề, lúc này M dùng dao chém ông T1 nhưng không trúng, ông T1 quăng xe bỏ chạy vào nhà người dân gần đó. T lấy xe của của ông T1 chạy về nhà của M trên đường về T bỏ tất cả cal nhựa, giỏ sách, bình ắc quy và máy sục khí oxy xuống kênh, sau đó T và M tháo biển số xe 68E1- 065.26 thay biển kiểm soát 68S1- 306.16 vào làm phương tiện đi cướp tài sản tiếp.

Vụ thứ II: Vào khoảng 02 giờ, ngày 15/5/2017 M và T rủ thêm Nguyễn Trọng Kh tiếp tục chạy xe theo tuyến Quốc lộ chặn xe xin tiền người đi đường. T chạy xe (không ốp hông, không bửng và không đèn chiếu sáng) một mình mang theo 01 cây dao tự chế, Kh điều khiển xe môtô biển kiểm soát 68S1-306.16 chở M ngồi phía sau mang theo hai cây dao tự chế dài khoảng 50cm. Khi đi đến đoạn thuộc xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện anh Lê Thanh V, trú tại xã Bàn Tân Định, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chạy xe chở vịt nên M, T và Kh quay đầu xe lại đuổi theo chặn xe anh V lại. T xuống xe dùng dao chém vào người anh V và nói "hôm qua mày đánh em tao hả" M buốc xuống xe và dùng dao chém vào lưng anh V và nói "phải nó không" Kh cũng xuống xe và nói "phải nó rồi ", lúc này anh V nói "có biết gì đâu", sau đó M xuống xe và nói "mày đưa tiền, để sữa xe em tao" do sợ bị chém anh V lấy bóp da ra, T giật cái bóp lấy 101.000đồng, sau đó T lấy thêm 01 con vịt cân nặng 03kg của anh V rồi cả 3 lên xe môtô chạy đi. Khi đi đến hướng Bến Nhứt, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang thì ném con vịt bỏ.

Vụ thứ III: Sau khi thực hiện xong các vụ cướp trên, M, T và Kh lên xe chạy về hướng xã Bàn Tân Định, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang để tiếp tục tìm người đi đường cướp. Lúc này khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 15/5/2017 cả 3 chạy đến đọan thuộc ấp An Khương, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện anh Nguyễn Thanh B trú tại xã Bàn Tân Định, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đang điều khiển xe chở chị Ch nên cả 3 quay đầu xe lại rượt đuổi theo và chặn xe anh B lại. T dùng dao tự chế chém một nhát vào phần đầu xe môtô của anh B làm hỏng xe, không dùng lại T tiếp tục chém một nhát vào nón bảo hiểm anh B gây thương tích vùng trán và uy hiếp anh B kêu anh B đưa tiền, lúc này chị Ch sợ quá liền móc trong túi ra đưa cho T 350.000đồng, sau đó cả 3 lên xe chạy về thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành.

Vụ thứ IV: Sau khi thực hiện xong các vụ cướp trên M, T và Kh lên xe chạy về hướng thị trấn Minh Lương, lúc này khoảng 04 giờ sáng cùng ngày khi chạy

qua cầu Kpơhe thuộc khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương thì cả 3 phát hiện có người đàn ông điều khiển xe môtô chở vịt nên cả 3 liền đuổi theo chặn đầu xe người này lại. Sau đó, cả 03 dùng dao tự chế uy hiếp tinh thần buộc người đàn ông này đưa số tiền 1.000.000đồng cho cả nhóm. Sau khi cướp được tiền, T liền cất giữ số tiền trên rồi cả 03 điều khiển xe đi về nhà M nghỉ ngơi, số tiền cướp được T giữ xài chung.

Ngoài ra trong quá trình điều tra bị cáo M, T và Kh còn khai nhận từ ngày 09/5/2017 cho đến ngày 16/5/2017 cả 03 đã thực hiện thêm 02 vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang như sau:

Vụ thứ I: Sau khi thực hiện xong vụ thứ II, M, T và Kh lên xe chạy về hướng Bến Nhứt thuộc xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang để tiếp tục tìm người đi đường cướp tài sản. Lúc này khoảng 02 giờ 30 phút cả 3 phát hiện có một người đàn ông điều khiển xe phía sau có chở một thùng mướp trắng chạy ngược chiều cả ba chạy lại dùng dao tự chế uy hiếp người đàn ông này kêu đưa tiền. T lấy của người đàn ông này khoảng 300.000đồng và một chiếc điện thoại đi động Nokia hiệu 1280, sau đó cả 3 lên xe môtô chạy về hướng xã Bàn Tân Định, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vụ thứ II: Vào khoảng 01 giờ, ngày 16/5/2017 T điều khiển xe hiệu HAESUN không ốp lưng, ếm bửng và cánh bửng, không biển số không đèn chiếu sáng điều khiển một mình, còn Kh điều khiển xe 68S1- 306.16 chở M ngồi sau chạy đến đoạn thuộc xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang phát hiện có người chạy xe mô tô cả ba quay đầu xe lại dùng dao tự chế uy hiếp người đàn ông đưa cho T 30.000đồng và một điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng sau đó cả 3 lên xe môtô chạy về nhà của M, T giữ số tiền cướp được, còn M lấy chiếc điện thoại di động Iphon 4 để sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số: 42/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2017 của Hội Đồng định giá tài sản: 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đen-bạc, mang biển kiểm soát 68E1 – 065.26; 10 cal nhựa thể tích 30 lít; 02 kết nhựa màu vàng; 03 giỏ sách dây nhựa; 01 bình ắc qui nhãn hiệu Đồng Nai loại 12v-Ah; 01 máy sục khí oxy nhãn hiệu MPQ – 903, tổng số tài sản có giá trị là 10.778.000đồng (mười triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá số: 43/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2017 của Hội Đồng định giá tài sản: 01 con vịt trắng cần nặng 03kg có giá trị là 165.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số: 538/KL-PY ngày 07/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận: Thương tích của anh Nguyễn Văn B như sau:

+ Sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ vùng trán phải

+ Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là 11%. (mười một phần trăm)

Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM 944 màu đỏ đen; 01 điện thoại di động hiệu Masstel N420 màu xám đen, 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu xanh đen; 01 cây dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 55, 5cm; 01 cây dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 58cm có vở bằng gỗ dài 46cm; 01 chiếc xe mô tô nhản hiệu HAESUN không gương, không đèn, không còi, không chiếc sáng, không bửng và 01 biển kiểm soát 68S1-306.16.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Thành M và Trần Thanh T liên đới bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Văn B số tiền 2.200.000đồng và bồi thường cho chị Ch số tiền 350.000đồng.

Riêng bị hại anh Trần Văn T1 và Lê Thanh V không yêu cầu các bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự, đối với chiếc xe anh T1 đã nhận lại tài sản và cũng không yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với vụ cướp tài sản lúc 04 giờ, ngày 15/5/2017 do Phạm Thành M, Trần Thanh T và Nguyễn Trọng Kh gây ra, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra ra thông báo truy tìm người bị hại nhưng chưa tìm gặp, khi nào tìm được bị hại sẽ giải quyết sau.

Đối vụ cướp tài sản do bị cáo Phạm Thành M; Trần Thanh T và Nguyễn Trọng Kh thực hiện vào đêm ngày 15/5/2017 và đêm ngày 16/5/2017 ở đoạn cầu gần Bến Nhứt thuộc địa bàn huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Cơ quan Công an đã gửi Công văn số: 57 ngày 05/7/2017 về phối hợp điều tra đến Cơ quan Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nhưng đến nay vụ án đã hết hạn và kết thúc điều tra. Cơ quan Công an huyện Giồng Riềng sẽ có hướng xử lý sau.

Đối với bị can Nguyễn Trọng Kh trong quá trình truy tố bị can Kh đã chết do bệnh lý, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành ra Quyết định số: 01/VKS–ĐC ngày 26/12/2017 Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Trọng Kh.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ của Phạm Thành M số tiền 663.000đồng, qua làm việc M khai nhận đây là số tiền mà M đã

mượn của bà Võ Thị Bích Th (là mẹ ruột của bị cáo M), đây không phải số tiền liên quan đến phạm tội nên đề nghị trả lại cho bà Thủy.

Đối với chiếc điện thoại đi động hiệu Nokia 1280 và chiếc điện thoại hiệu Iphone 4 màu trắng Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành đã chuyển giao cho Cơ quan Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe môtô 68S1- 306.16 do anh Lê Thái Ng đứng tên sở hữu, việc M lấy xe để làm phương tiện phạm tội thì anh Ng không biết nên đề nghị trả lại cho anh Ng là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số: 08/CTr- VKS ngày 04/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Phạm Thành M và Trần Thanh T về tội: "Cướp tài sản" theo điểm a, d, đ khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Thành M và Trần Thanh T phạm tội: "Cướp tài sản".

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Áp dụng điểm a, d, đ khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo **Phạm Thành M** từ 08 đến 09 năm tù.

2/ Áp dụng điểm a, d, đ khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo **Trần Thanh T** từ 07 đến 08 năm tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 được sữa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM 944 màu đỏ đen; 01 điện thoại di động hiệu Masstel N420 màu xám đen, 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu xanh đen; 01 cây dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 55,5cm và 01 cây dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 58cm có vỏ bằng gỗ dài 46cm.

- Trả lại cho bà Võ Thị Bích Th số tiền 663.000đồng.

- Trả lại 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu HAESUN biển kiểm soát 68S1- 306.16 cho anh Lê Thái Ng.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành t ố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Phạm Th ành M đã rủ Trần Thanh T và Nguyễn Trọng Kh cướp tài sản của người đi đư ờng kiếm tiền chia nhau tiêu xài cá nhân thì T và Kh đồng ý. Tính từ ngày 10/5/2017 cho đến ngày 15/5/2017 cả nhóm đã liên tiếp thực hiện 03 vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, cụ thể:

Vụ án I: Vào khoảng 01 giờ, ngày 10/5/2017 T điều khiển xe môtô mang biển số 68S1-306.16 chở M ngồi dao cầm dao tự chế đi lên cầu Cái Bé, Cái Lớn thuộc ấp Minh phong, xã Bình An, huyện Châu Thành thì phát hiện ông Trần Văn T1 điều khiển xe chở phía sau 10 cal nhựa, 02 kết nhựa, 03 giỏ sách, 01 bình ắc quy và 01 máy sục khí oxy đang chạy ngược chiều đến nên cả hai quay đầu xe chạy áp sát theo ông T1, M dùng dao chém ông T1 nhưng không trúng hoản sợ ông T1 quăn xe bỏ chạy cả hai liền chiếm đoạt chiếc xe và các tài sản trên. Theo kết quả định giá thì tổng tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của ông T1 có giá trị là 10.778.000 đồng.

Vụ án thứ II: Vào khoảng 02 giờ, ngày 15/5/2017 Kh điều khiển xe chở M còn T chạy xe một mình cả ba điều khiển xe đến xã Minh Hòa, huyện Châu Thành

thì nhìn thấy anh Lê Thanh V điều khiển xe chở vịt đi ngược chiều lại nên cả ba quay đầu xe đuổi theo anh V, T và M dùng dao tấn công anh V nhằm cướp đoạt số tiền 101.000 đồng và 01 con vịt trọng lượng 03 kg (trị giá là 165.000 đồng) của anh V rồi điều khiển xe bỏ đi. Tổng tài sản mà các bị cáo đã cướp đoạt của anh V là 266.000 đồng.

Vụ thứ III: Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 15/5/2017 M, T và Kh điều khiển xe đến ấp An Khương, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành thì phát hiện xe anh Nguyễn Thanh B chở phía sau chị Võ Thị Mỹ Ch đang chạy ngược chiều đến nên cả ba cho xe quay đầu xe lại để chặn xe anh B. Lúc này T dùng dao tự chế chém 01 nhát trúng vào đầu xe anh B rồi tiếp tục chém thêm 01 nhát nữa trúng vào nón bảo hiểm gây thương tích vùng trán anh B. Cả ba uy hiếp tinh thần buộc anh B phải đưa tiền cho các bị cáo, hoản sợ chị Ch liền móc tiền đưa cho các bị cáo thì ngay lập tức T giật lấy số tiền 350.000 đồng rồi cả nhóm điều khiển xe bỏ đi. Theo kết quả giám định pháp y thì hiện tại sức khỏe anh B bị suy giảm do thương gây nên là là 11% và tổng tài sản mà các bị cáo cướp đoạt của bị hại là 350.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã cướp đoạt của các bị hại trong 03 vụ cướp trên là 11.394.000 đồng và gây tổn hại đến sức khỏe của anh B là 11%, căn cứ theo quy định tại điểm a, d, đ khoản 2 Điều 133 BLHS thì *"Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm: a) Có tổ chức; …. d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác; ... đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30%* …. Như vậy, hành vi tụ tập lại với nhau thành băng nhóm rồi chuẩn bị xe môtô là nguồn nguy hiểm cao độ và dao tự chế là hung khí nguy hiểm để khống chế uy hiếp tinh thần của người bị hại nhằm để cướp tài sản của người bị hại của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" như đã viện dẫn ở trên.

Ngoài ra trong quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận ngoài 03 vụ cướp tài sản trên cả ba còn thực hiện thêm 01 vụ cướp tài sản khác trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (hiện nay vẫn chưa xác định được người bị hại) và 02 vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân đang sinh sống tại địa phương, đồng thời tạo dư luận xấu trong xã hội gây hoang mang lo sợ cho người dân khi đi ngang qua những đoạn đường này trong đem tối, làm ảnh hưởn g nghiêm trọng đến tình

hình trật tự trị an trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo nhận thức được "Cướp tài sản" là hành vi mà pháp luật đặc biệt nghiêm cấm và sẽ xử lý nghiêm nếu như cố ý vi phạm. Thế nhưng với bản chất hung hãn, chay lười lao động mà muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý câu kết lại với nhau thành băng nhóm rồi chuẩn bị dao tự chế là hung khí nguy hiểm và xe môtô là nguồn nguy hiểm cao độ để làm công cụ, phương tiện phạm tội. Các bị cáo đã chọn thời điểm đem khuya và những đoạn đường vắng người qua lại để ra tay thực hiện hành vi phạm tội của mình, chỉ trong khoản thời gian ngắn (từ ngày 10/5/2017 cho đến ngày 15/5/2017) các bị cáo đã liên tiếp nhiều lần cướp tài sản của người bị hại cụ thể là anh B, chị Ch, anh V và ông T1. Để có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo không từ một thủ đoạn nào kể cả việc gây thương tích cho người bị hại, cụ thể khi nhìn thấy ông T1 điều khiển xe chạy một mình các bị cáo liền điều khiển xe chạy áp sát theo rồi dùng dao chém về phía ông T1 nhưng không trúng làm cho ông T1 hoản sợ phải quăn xe lại để chạy thoát thân, tiếp đến khi gặp anh V các bị cáo cũng dùng dao chém vào người anh V làm cho anh V hoản sợ không dám kháng cự phải giao tài sản cho các bị cáo, không dừng lại khi gặp anh B và chị Ch các bị cáo cũng tiếp tục dùng dao chém vào xe, vào đầu anh B làm cho anh B và chị Ch hoản sợ phải đưa tiền cho các bị cáo.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo HĐXX nhận thấy: Đối với bị cáo M với vai trò là người chủ mưu, khởi sướng hành vi phạm tội nên cần xem xét mức án của bị cáo cao hơn bị cáo còn lại mới là phù hợp, đối với bị cáo T với vai trò đồng phạm và cũng là người trực tiếp gây thương tích cho anh B, do đó cũng cần xem xét mức án nghiêm đối với bị cáo mới là thỏa đáng. Riêng Nguyễn Trọng Kh trong quá trình truy tố bị can đã chết do bệnh lý nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Trọng Kh, xét việc đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Trọng Kh của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên HĐXX không xem xét. Từ những phân tích nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận thống nhất cần có mức án nghiêm và cần tách ly các bị cáo M và T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] - Xét về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này cho thấy chỉ trong khoản thời gian ngắn (từ ngày 10/5/2017 cho đến ngày 15/5/2017) các bị cáo đã liên tiếp nhiều lần thực hiện hành vi cướp tài sản trên địa bàn huyện Châu T hành. Do đó,

cần áp dụng tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[4] - Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân các bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội các bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục xong hậu quả cho người bị hại là anh B và chị Ch; tại phiên tòa anh B và chị Ch cũng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, sẽ xem xét hình phạt khi lượng hình để có mức án phù hợp với từng hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm thể hiện tính khoan hồng của Nhà Nước.

[5] - Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] - Về trách nhiệm dân sự:

6.1 Trước giờ mở phiên Tòa đại diện gia đình các bị cáo M và T đã tự nguyện bồi thường đủ số tiền 2.200.000 đồng cho người bị hại anh Nguyễn Văn B và khắc phục đủ số tiền 350.000 đồng cho người bị hại chị Võ Thị Mỹ Ch nên tại phiên tòa anh B và chị Ch không yêu cầu các bị cáo M và T phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

6.2 Tại phiên tòa người bị hại anh Lê Thanh V và ông Trần Văn T1 đã làm đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn cũng như trong hồ sơ có thể hiện rỏ là anh V và ông T1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[7] - Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM 944 màu đỏ đen; 01 điện thoại di động hiệu Masstel N420 màu xám đen, 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã thu giữ trong vụ án. Trong quá trình đều tra đã xác minh được các tài sản trên các bị cáo dùng và o việc phạm tội nên căn cứ vào Điều 4 7 BLHS năm 2015 được sữa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 cần xử tịch thu vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

7.2 Đối với 01 cây dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 55,5cm; 01 cây dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 58cm có vở bằng gỗ dài 46cm, đây là hung khí các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đến nay

không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào Điều 47 BLHS năm 2015 được sữa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

7.3 Đối với số tiền 663.000đồng mà Công an đã thu giữ của bị cáo M. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được đây là tiền của bà Võ Thị Bích Th (mẹ ruột M) gởi. Do đây là tiền không liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ vào Điều 47 BLHS năm 2015 được sữa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử trả lại cho bà Th là phù hợp.

7.4 Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu HAESUN biển kiểm soát 68S1 - 306.16 mà M sử dụng để làm phương tiện phạm tội. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được đây là tài sản của anh Lê Thái Ng. Việc M lấy xe trên để làm phương tiện phạm tội thì anh Ng không hề hay biết. Do anh Ng không có lỗi nên căn cứ vào Điều 47 BLHS năm 2015 được sữa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 cần xử trả lại chiếc xe trên cho anh Ng là phù hợp.

7.5 Đối với chiếc xe mang biển kiểm soát 68E1- 065.26 đây là tài sản của ông Trần Văn T1 bị cướp. Trong quá trình điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại cho ông T1. Xét việc trao trả xe trên là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[8] - Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thành M và Trần Thanh T phạm tội: "Cướp tài sản".

1/ Áp dụng điểm a, d, đ khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS năm 1999 được sữa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo **Phạm Thành M 08** (tám) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước (từ ngày 17/5/2017 cho đến ngày 18/12/2017).

2/ Áp dụng điểm a, d, đ khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS năm 1999 được sữa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo **Trần Thanh T 07** (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 17/5/2017.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 được sữa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 BLTTHS năm 2015, xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM 944 màu đỏ đen; 01 điện thoại di động hiệu Masstel N420 màu xám đen, 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu xanh đen (tất cả đều đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao tự chế cán bằng gỗ, được quấn băng keo đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 55,5cm và 01 cây dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 58cm có vở bằng gỗ dài 46cm.

- Trả lại cho bà Võ Thị Bích Th số tiền 663.000đồng.

- Trả lại cho anh Lê Thái Ng 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Hon đa màu đen, có gắn biển số kiểm soát 68S1- 306.16 (xe không có ốp hông, không ếm bửng, cánh bửng và không đèn chiếu sáng) đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 04/QĐCGVC ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc các bị cáo Phạm Thành M và Trần Thanh T mỗi người phải nộp 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại v à NLQ;
- Lưu.